



# Các Nguyên tắc về Liêm chính và Hướng dẫn

Tháng 12/2012



Asian Development Bank

# Các Nguyên tắc về Liêm chính và Hướng dẫn

Tháng 12/2012


Asian Development Bank

Tài liệu này được dịch từ nguyên bản tiếng Anh với mục đích phục vụ đồng đảo bạn đọc. Tuy nhiên, tiếng Anh vẫn là ngôn ngữ chính của Ngân hàng Phát triển Châu Á và chỉ có nguyên bản tiếng Anh của tài liệu này là mới đáng tin cậy (nghĩa là chỉ nguyên bản tiếng Anh được chính thức công nhận và có hiệu lực). Do vậy, các trích dẫn cần dựa vào nguyên bản tiếng Anh của tài liệu này.



# Mục lục

<b>Các nguyên tắc điều tra và hướng dẫn của các định chế tài chính quốc tế</b>	1
Lời nói đầu	1
Các nguyên tắc chung	3
Các khái niệm	13
Quyền và nghĩa vụ	14
Hướng dẫn thủ tục	20
Kết quả điều tra	24
Tham khảo với cơ quan nhà nước	25
Rà soát và bổ sung	25
Công bố	25
<b>Xử phạt</b>	26
Cơ sở các biện pháp xử lý	26
Thông báo tới các bên là đối tượng điều tra	27
Các biện pháp xử lý	29
Thời hạn cấm tham gia	37
Kháng cáo	40
Phục hồi	42
Công bố	44
Cấm tham gia giữa các định chế	45



# Các nguyên tắc điều tra và hướng dẫn của các định chế tài chính quốc tế<sup>1</sup>

## Lời nói đầu

1. Các tổ chức sau đây cùng công nhận những hướng dẫn và nguyên tắc chung về điều tra do các bộ phận điều tra tương ứng của mình tiến hành:

- Nhóm Ngân hàng Phát triển Châu Phi
- Ngân hàng Phát triển Châu Á
- Ngân hàng Tái thiết và Phát triển Châu Âu
- Nhóm Ngân hàng Đầu tư Châu Âu
- Nhóm Ngân hàng Phát triển liên Châu Mỹ
- Nhóm Ngân hàng Thế giới

---

<sup>1</sup> Hướng dẫn và nguyên tắc điều tra của các định chế tài chính quốc tế đã được các tổ chức nói trên thông qua và được ADB đưa vào Phần 1 qua những đoạn cụ thể trong *Bản hướng dẫn và nguyên tắc* này.



## 2 Các nguyên tắc liêm chính và hướng dẫn

---

Những nguyên tắc và hướng dẫn này nhằm để sử dụng làm hướng dẫn tiến hành điều tra cùng với các chính sách, nguyên tắc, quy định, ưu đãi và miễn trừ áp dụng cho Tổ chức.<sup>2</sup>

Đối với ADB: Những nguyên tắc và hướng dẫn này sẽ được áp dụng đối với Cơ quan chống tham nhũng và liêm chính (OAI), đội ngũ cán bộ OAI và bất kỳ bên nào do OAI ủy quyền hoặc do Chủ tịch ADB chỉ định tiến hành việc điều tra mà lẽ ra OAI sẽ thực hiện. Những nguyên tắc và hướng dẫn này cũng được áp dụng đối với tất cả các cán bộ ADB cũng như các như tư vấn và nhà thầu đã được ADB tuyển dụng và các bên thứ ba liên quan đến hoạt động của ADB<sup>3</sup> trong việc tuân thủ Chính sách chống tham nhũng.<sup>4</sup>

Trong khuôn khổ mục đích của tài liệu này, việc sử dụng từ “Tổ chức” bao hàm tất cả các định chế là một bộ phận hoặc liên quan đến các định chế tài chính đã nói ở trên. Bộ phận điều tra của mỗi Tổ chức sau đây được gọi là “Cơ quan Điều tra”.

---

<sup>2</sup> Hướng dẫn này không nhằm mục đích trao cho, áp đặt hay bao hàm bất kỳ nghĩa vụ, nhiệm vụ hay quyền phán quyết ở một toà án pháp lý hoặc xử lý hành chính đối với Tổ chức đang tiến hành điều tra. Không có điều gì trong hướng dẫn này được phép suy diễn gây ảnh hưởng đến quyền và nghĩa vụ của mỗi một Tổ chức theo quy định, chính sách và thủ tục hay ưu đãi miễn trừ mà Tổ chức đó được hưởng theo các điều ước quốc tế và luật pháp của các thành viên liên quan.

<sup>3</sup> Hoạt động của ADB được quy định trong đoạn 1.C, được trình bày ở phần sau.

<sup>4</sup> Tài liệu số R-89-98, Anticorruption Policy, được thông qua ngày 2 tháng 7 năm 1998, như được nêu rõ trong tài liệu R185-04, Anticorruption Policy: Proposed Clarifications and Related Changes to Consulting and Procurement Guidelines, được thông qua ngày 11 tháng 11 năm 2004, và tài liệu R179-06, Anticorruption Policy: Harmonized Definitions of Corrupt and Fraudulent Practices, được thông qua ngày 8 tháng 9 năm 2006.

## Các nguyên tắc chung

1. Mỗi Tổ chức sẽ có Cơ quan Điều tra chịu trách nhiệm tiến hành các cuộc điều tra.

Đối với ADB: 1.A. OAI là đầu mối liên lạc và là Cơ quan Điều tra các cáo buộc về vi phạm liêm chính liên quan đến các hoạt động của ADB và nhân viên của ADB.

1.B. “Sai phạm liêm chính” là bất cứ hành vi nào vi phạm Chính sách chống tham nhũng của ADB, bao gồm hành vi tham nhũng, gian lận, ép buộc, hoặc hành vi thông đồng, lạm dụng, xung đột lợi ích,<sup>5</sup> và hành vi cản trở, sẽ được định nghĩa trong tài liệu này.

1.C. Hoạt động của ADB bao gồm các hoạt động liên quan đến cung cấp tài chính, quản trị và hỗ trợ, hoặc bất cứ hoạt động nào có tác động cụ thể hoặc sẽ có tác động hoặc có thể liên quan tới ADB.

1.D. “Thoả thuận cấm tham gia giữa các định chế” nghĩa là Thoả thuận Thực thi Hiệu lực Chung về Cấm Tham gia giữa ADB và các Tổ chức Tham gia nhằm cho phép các Tổ chức Tham gia thực thi hiệu lực các biện pháp xử lý đối với các hành vi tham nhũng, gian lận, ép buộc và thông đồng được áp dụng và công khai bởi các Tổ chức Tham gia khác.

*tiếp theo trang sau*

<sup>5</sup> Xung đột lợi ích có thể không cấu thành một vi phạm về liêm chính.



## 4 Các nguyên tắc liêm chính và hướng dẫn

---

Hộp tiếp theo

1.E. “Tổ chức Tham gia” là các bên tham gia ký kết Thỏa thuận cấm tham gia giữa các định chế và các tổ chức bất kỳ sau này trở thành bên tham gia Thỏa thuận cấm tham gia giữa các định chế.<sup>6</sup>

2. Mục đích một cuộc điều tra do Cơ quan Điều tra tiến hành là kiểm tra và xác định độ trung thực của một cáo buộc tham nhũng hay gian lận như quy định của mỗi định chế, bao gồm, nhưng không giới hạn, các dự án do Tổ chức cung cấp tài chính và các cáo buộc sai phạm đối với một bộ phận nhân viên của Tổ chức.

Đối với ADB: 2.A. Sai phạm liêm chính mà OAI sẽ điều tra bao gồm:

- i. Hành vi tham nhũng là việc đề nghị, đưa, nhận hoặc gạ gẫm, trực tiếp hay gián tiếp, bất kỳ vật gì có giá trị để tác động không đúng đắn lên hành động của bên kia;
- ii. Hành vi lừa dối là bất kỳ hành vi hoặc sự bỏ sót nào, bao gồm cả việc diễn giải sai, lừa dối một cách có dụng ý hoặc do vô ý, hay chủ tâm lừa dối một bên để đạt được lợi ích tài chính hoặc lợi ích khác hoặc để trốn tránh một nghĩa vụ;

*tiếp theo trang sau*

---

<sup>6</sup> Các bên ký kết ban đầu gồm Nhóm Ngân hàng Phát triển Châu Phi, ADB, Ngân hàng Tái thiết và Phát triển Châu Âu, Nhóm Ngân hàng Phát triển Liên Mỹ, và Nhóm Ngân hàng Thế giới. Theo Thỏa thuận cấm tham gia giữa các định chế, các định chế tài chính quốc tế khác có thể tham gia thoả thuận nếu được sự đồng ý của tất cả các Tổ chức Tham gia.



Hộp tiếp theo

- iii. Hành vi ép buộc là việc làm hư hỏng, tổn hại, hay đe dọa làm hư hỏng, tổn hại trực tiếp hoặc gián tiếp đến bất kỳ bên nào hoặc tài sản của họ nhằm tác động không đúng đến hành động của bên đó;
- iv. Hành vi thông đồng là sự sắp xếp giữa hai hoặc nhiều bên cố tình nhằm mục đích sai phạm, bao gồm cả tác động không đúng đến hành động của một bên khác;<sup>7</sup>
- v. Lạm dụng là đánh cắp, lãng phí hoặc sử dụng sai mục đích các tài sản liên quan đến hoạt động do ADB cung cấp tài chính, cả do cố tình lẫn do sơ suất;
- vi. Xung đột lợi ích là bất kỳ tình huống nào trong đó một bên có lợi ích có thể gây tác động không đúng dẫn đến việc bên thực hiện nhiệm vụ hay trách nhiệm, nghĩa vụ hợp đồng, hoặc việc tuân thủ luật và quy định;
- vii. Hành vi cản trở bao gồm (a) việc phá huỷ có chủ đích, làm giả tài liệu, chỉnh sửa hoặc che giấu chứng cứ đối với việc điều tra của ADB; (b) cung cấp những phát biểu sai phạm cho điều tra viên nhằm ngăn trở việc điều tra của ADB; (c) không tuân theo yêu cầu cung cấp thông tin, tài liệu, hoặc sổ sách liên quan đến việc điều tra của OAI; (d) đe dọa, quấy rối hoặc dọa dẫm bất cứ bên nào để cản trở họ cung cấp sự hiểu biết của họ về các

tiếp theo trang sau

<sup>7</sup> Các khái niệm tham nhũng, gian lận, ép buộc, và thông đồng được thống nhất với các ngân hàng phát triển đa phương khác và được ADB thông qua theo tài liệu R179-06.

Hộp tiếp theo

vấn đề liên quan đến việc điều tra hoặc quá trình điều tra, hoặc (e) cản trở quyền kiểm toán hoặc thanh tra hoặc tiếp cận thông tin của ADB theo như trong hợp đồng;

- viii. Vi phạm các biện pháp xử phạt của ADB;
- ix. Hành vi trả thù người tố giác hoặc nhân chứng và bất kỳ hành động gây thiệt hại, trực tiếp hoặc gián tiếp, được đưa ra, dùng để đe dọa hoặc sử dụng chống lại người tố giác hoặc nhân chứng hoặc người có liên quan đến người tố giác hoặc nhân chứng do việc báo cáo hoặc hợp tác điều tra với ADB của người tố giác hoặc nhân chứng, đều sẽ được điều tra theo như Sắc lệnh Hành Chính AO 2.10,<sup>8</sup> và
- x. Các vi phạm khác liên quan đến Chính sách Chống tham nhũng bao gồm việc không tuân thủ các tiêu chuẩn đạo đức cao nhất của ADB.

2.B. Điều tra có thể bao gồm những hành động vi phạm bất cứ sai phạm liêm chính nào.

2.C. Cáo buộc đối với các hành vi sai phạm của cán bộ ADB bao gồm hành vi vi phạm liêm chính hoặc hành vi trả thù người tố giác hoặc nhân chứng sẽ được OAI điều tra theo như Nguyên tắc và Hướng dẫn này và Phụ lục 2 của Sắc lệnh Hành chính AO 2.04<sup>9</sup> và AO.10.

*tiếp theo trang sau*

---

<sup>8</sup> Bảo vệ người tố giác và nhân chứng

<sup>9</sup> Các biện pháp kỷ luật và thủ tục

Hộp tiếp theo

2.D. OAI sẽ điều tra các hành vi sai phạm khác căn cứ vào quy định của Sắc lệnh Hành chính AO 2.04 theo yêu cầu của Chủ tịch ADB hoặc Vụ trưởng của Vụ Ngân sách, Nhân sự và Hệ thống quản lý (BPMSSD).

3. Cơ quan điều tra sẽ duy trì tính khách quan, vô tư, công bằng trong suốt quá trình điều tra, tiến hành các hoạt động một cách chuyên nghiệp và ở mức độ liêm chính cao nhất. Đặc biệt, Cơ quan điều tra sẽ thực thi nhiệm vụ của mình độc lập với những người có trách nhiệm hoặc có liên quan đến hoạt động điều hành và các nhân viên bị điều tra, sẽ không bị tác động không đúng đắn, không sợ bị trả thù.
4. Nhân viên của Cơ quan Điều tra sẽ kịp thời công khai cho một người giám sát bất kỳ xung đột lợi ích thật sự hoặc tiềm ẩn mà họ phát hiện trong cuộc điều tra họ đang tham gia. Người giám sát sẽ phải có hành động thích hợp để xử lý xung đột.

Đối với ADB: 4.A. Việc công khai những xung đột lợi ích sẽ giúp Chủ nhiệm văn phòng OAI hoặc người được uỷ quyền phát hiện nhanh chóng và trước khi bắt kỳ hoạt động điều tra nào được tiến hành. Các xung đột có liên quan đến Chủ nhiệm văn phòng OAI sẽ phải thông báo tới Chủ tịch ADB. Mọi hành động nhằm quản lý xung đột lợi ích sẽ được ghi lại bằng văn bản. Các hoạt động nhằm xử lý xung đột lợi ích sẽ có thể bao gồm, nhưng không bị hạn chế, việc được miễn điều tra và những giới hạn để tiếp cận hồ sơ và thông tin vụ việc.

tiếp theo trang sau



## 8 Các nguyên tắc liêm chính và hướng dẫn

---

5. Phải có thủ tục thích hợp để điều tra những cáo buộc sai phạm đối với một bộ phận đội ngũ nhân viên nào đó của Cơ quan điều tra.

Đối với ADB: 5.A. Các báo cáo về cáo buộc đối với hành vi vi phạm liêm chính hoặc cáo buộc sai phạm của cán bộ quản lý làm việc cho OAI hoặc BPMSD có thể được báo cáo trực tiếp tới Phó Chủ tịch (phụ trách mảng Tài chính và Quản trị) căn cứ vào Sắc lệnh Hành chính AO2.10, khoản 4.3.

5.B. Các báo cáo về cáo buộc hành vi vi phạm liêm chính hoặc sai phạm của bất cứ Phó Chủ tịch nào đều có thể được báo cáo trực tiếp tới Chủ tịch căn cứ vào Sắc lệnh Hành chính AO2.10, khoản 4.4.

5.C. Các báo cáo về cáo buộc hành vi vi phạm liêm chính của bất cứ cán bộ nào của OAI, nhà tư vấn hoặc nhà thầu đều sẽ được báo cáo trực tiếp tới Chủ nhiệm văn phòng hoặc Giám đốc của OAI.

6. Mỗi Tổ chức sẽ công bố quyền hạn và/hoặc điều khoản tham chiếu của Cơ quan điều tra cũng như báo cáo hàng năm nêu bật tính liêm chính, các hoạt động chống tham nhũng và gian lận của Cơ quan Điều tra của Tổ chức đó theo đúng chính sách công bố thông tin của mình.

Đối với ADB: 6.A. OAI và cán bộ của mình cũng như bất cứ bên nào được OAI ủy quyền hoặc do Chủ tịch chỉ định tiến hành cuộc điều tra mà lẽ ra OAI sẽ thực hiện, sẽ đánh giá cáo buộc và tiến hành điều tra theo các nguyên tắc và

hướng dẫn này và kiến nghị các biện pháp hành chính cho ADB để thực thi nhằm giải quyết các quan ngại đó.

6.B. Căn cứ vào các điều khoản tham chiếu, Chủ nhiệm văn phòng OAI sẽ chịu trách nhiệm trực tiếp trước Chủ tịch. Người này sẽ báo cáo trực tiếp tới Chủ tịch và thông qua Chủ tịch, báo cáo với Ủy ban Kiểm toán của Ban Giám đốc Điều hành, về các hoạt động và kết quả quan trọng của OAI. Trong khi tiến hành các hoạt động của OAI, Chủ nhiệm văn phòng OAI và các cán bộ được uỷ quyền trong OAI sẽ có toàn quyền tiếp cận và không có bất kỳ hạn chế nào đối với (và có thể tạm thời phong tỏa hoặc kiểm soát) thông tin và hồ sơ liên quan đến tất cả các hoạt động của ADB, nhân sự của ADB và tài sản vật chất của ADB. Trách nhiệm chính của OAI là

- Phối hợp với các vụ/văn phòng liên quan để nâng cao nhận thức về Chính sách Chống tham nhũng của ADB.
- Tham vấn các vụ/văn phòng liên quan, để xuất và đánh giá các quy trình thích hợp theo như Chính sách Chống tham nhũng nhằm đảm bảo tất cả các cán bộ và dự án tuân thủ nghiêm ngặt một cách cao nhất các tiêu chuẩn để duy trì liêm chính chống lại tham nhũng.
- Đóng vai trò là đầu mối liên hệ đầu tiên tiếp nhận tất cả các vụ việc vi phạm về liêm chính liên quan đến cán bộ ADB và trong bất kỳ hoạt động liên quan đến ADB như đã quy định trong đoạn 2.A phía trên.
- Tiến hành điều tra khách quan, độc lập những vi phạm về liêm chính căn cứ vào Chính sách Chống tham nhũng của ADB mà OAI biết hoặc xác định được.

*Hộp tiếp theo*

- Tiến hành đánh giá liên quan đến hoạt động mua sắm trong dự án do ADB cung cấp tài chính để ngăn ngừa gian lận, tham nhũng và các hình thức lạm dụng khác.
- Cung cấp kết quả điều tra để xử lý như quy định trong bản các Nguyên tắc về Liêm chính và Hướng dẫn này.
- Trong khi tiến hành điều tra, có sự phối hợp thích hợp với Ban Điều hành, Văn phòng Luật sư trưởng, Vụ Ngân sách, Nhân sự và Hệ thống Quản lý, và các phòng, ban khác, đồng thời áp dụng các quy trình phù hợp để xác định vi phạm về liêm chính đã xảy ra hay chưa; tiếp đó tiến hành thu thập chứng cứ bổ sung; lập quy trình thực hiện nhằm xác định rõ vi phạm, mức độ, cách thức, và nguyên nhân vi phạm về liêm chính, cân nhắc các hành động cần thiết phải tiến hành hoặc phải tăng cường nhằm giảm thiểu tổn thất; và xây dựng những cơ chế để phòng ngừa sự tổn tại của gian lận, tham nhũng và lạm dụng tương tự.
- Điều tra cáo buộc hành vi sai trái của cán bộ nhân viên liên quan đến vi phạm về liêm chính theo như Nguyên tắc về Liêm chính và Hướng dẫn và Phụ lục 2 của Sắc lệnh Hành chính AO 2.04.

*tiếp theo trang sau*

Hộp tiếp theo

- Điều tra cáo buộc về hành vi sai phạm được chuyển tới Phòng Nhân sự theo như Sắc lệnh Hành chính AO.2.04.
- Chuẩn bị và đệ trình báo cáo thường niên tổng hợp các hoạt động tới Chủ tịch.
- Tham vấn và phối hợp với các ngân hàng phát triển đa phương, các tổ chức tài chính quốc tế hay các bên liên quan để trao đổi ý kiến, kinh nghiệm thực tiễn và quan điểm về việc làm thế nào để giải quyết tốt nhất những vi phạm về liêm chính trong nội bộ và bên ngoài.

7. Cơ quan điều tra sẽ có các biện pháp thích hợp để bảo mật mọi thông tin không được công khai liên quan đến điều tra kể cả nhận dạng của các bên là đối tượng điều tra và các bên cung cấp lời khai và chứng cứ. Cách thức thông tin được bảo mật và cung cấp cho các bên trong mỗi Tổ chức và các bên không thuộc Tổ chức, kể cả chính quyền quốc gia, sẽ tuân theo quy tắc, chính sách và thủ tục của Tổ chức đó.

Đối với ADB: 7.A. OAI sẽ đảm bảo việc lưu giữ thông tin và hồ sơ dưới các hình thức lưu văn bản, điện tử và theo quy trình. OAI sẽ giới hạn việc lưu hành thông tin liên quan đến điều tra, ví dụ chủ đề điều tra và nhận dạng các bên, một cách chặt chẽ trong phạm vi những người

*tiếp theo trang sau*

Hộp tiếp theo

cần biết. Căn cứ vào bản chất vụ việc, OAI sẽ công khai chứng cứ nhất định đối với đối tượng điều tra<sup>10</sup> có cân nhắc tới sự cần thiết phải bảo vệ người tố giác và nhân chứng theo quy định của Sắc lệnh Hành chính AO 2.10.

7.B. Chỉ có OAI và Chủ tịch ADB mới có thể tiếp cận hồ sơ và tài liệu của OAI. Chỉ có OAI hoặc Chủ tịch ADB mới có thể quyết định hồ sơ tài liệu có thể được chia sẻ, không hiệu đính, không biên soạn lại, với các bên khác. Điều này căn cứ theo Sắc lệnh Hành chính AO 2.04, AO 2.10, Chính sách truyền thông và các quy định liên quan khác của ADB.

8. Kết quả điều tra sẽ dựa trên các sự kiện và các phân tích liên quan, trong đó có thể bao gồm cả kết luận hợp lý.
9. Cơ quan điều tra, xuất phát từ kết quả điều tra, có thể nêu kiến nghị với ban điều hành của Tổ chức một cách phù hợp.
10. Tất cả các cuộc điều tra do Cơ quan Điều tra tiến hành đều mang tính hành chính.

---

<sup>10</sup> “Đối tượng” điều tra là một bên bị cáo buộc vi phạm liêm chính và/hoặc hành vi sai phạm mà OAI đang tiến hành điều tra.



## Các khái niệm

11. Sai phạm là việc một nhân viên của tổ chức không tuân thủ quy tắc đạo đức hoặc chuẩn mực hành vi do Tổ chức đề ra.

Đối với ADB: 11.A. Quy tắc đạo đức và chuẩn mực hành vi của ADB được quy định tại Sắc lệnh Hành chính AO 2.02.<sup>11</sup> Quy định của ADB về hành vi sai phạm được nêu tại Sắc lệnh Hành chính AO 2.04.

12. Tiêu chuẩn về bằng chứng dùng để quyết định một đơn kiện có xác thực hay không, được xác định nhằm mục đích điều tra, nhìn chung là thông tin chỉ ra điều gì đó có nhiều khả năng đúng.

Đối với ADB: 12.A. ADB có thể tham khảo tiêu chuẩn về bằng chứng này như là một chứng cứ quan trọng, hoặc một chứng cứ hữu hiệu để củng cố niềm tin, qua cân nhắc toàn bộ các yếu tố và trường hợp liên quan và qua cân đối mọi khả năng về việc một bên liên quan có vi phạm về liêm chính.

<sup>11</sup> Tuyên bố về chính sách nhân sự và nhiệm vụ, quyền và nghĩa vụ của cán bộ nhân viên.

## Quyền và nghĩa vụ

### Nhân chứng và đối tượng

13. Một nhân viên được coi là “người tố giác” theo quy tắc, chính sách và trình tự của Tổ chức thì sẽ không bị Tổ chức trả thù. Tổ chức coi việc trả thù là một hành vi sai phạm đặc biệt.

Đối với ADB: 13.A. Bảo vệ người tố giác và nhân chứng được quy định tại Sắc lệnh Hành chính AO 2.10.

14. Tổ chức có thể yêu cầu nhân viên báo cáo các hành vi bị nghi là gian lận, tham nhũng và các hình thức sai phạm khác.

Đối với ADB: 14.A. Cán bộ của ADB có nghĩa vụ phải báo cáo cho OAI những vi phạm liêm chính đáng ngờ. Cán bộ nhân viên được khuyến khích để báo cáo những sai phạm đáng ngờ tới BPMSD theo Sắc lệnh hành chính AO 2.10. Cán bộ nhân viên có thể báo cáo về những vi phạm liêm chính hoặc sai phạm đáng ngờ mà không cần bất cứ sự chấp thuận hay uỷ quyền nào.

15. Tổ chức sẽ yêu cầu cán bộ hợp tác điều tra, trả lời các câu hỏi và đáp ứng yêu cầu cung cấp thông tin.

Đối với ADB: 15.A. Cán bộ của ADB có nhiệm vụ hợp tác đầy đủ trong bất kỳ cuộc kiểm tra hoặc điều tra sơ bộ nào nếu OAI

Hợp tiếp theo

yêu cầu. Việc hợp tác bao gồm và không giới hạn trong những việc sau:

- Có mặt để trả lời thẩm vấn và phải trả lời đầy đủ, trung thực tất cả các vấn đề được hỏi.
- Cung cấp cho OAI bất kỳ điều gì được yêu cầu nằm trong phạm vi kiểm soát của mình bao gồm và không bị giới hạn những tài liệu và các hiện vật khác.
- Hợp tác trong bất kỳ cuộc kiểm tra nào do OAI yêu cầu, bao gồm và không giới hạn, như lấy dấu vân tay, phân tích chữ viết, kiểm tra và phân tích vật lý.
- Duy trì và bảo vệ tính bảo mật của tất cả các thông tin thảo luận với OAI và Vụ Ngân sách, Nhân sự và Hệ thống quản lý.

15.B. Các cán bộ là đối tượng điều tra phải cung cấp trực tiếp các thông tin tài chính của mình cho OAI nếu được yêu cầu. Theo yêu cầu của OAI, cán bộ đó phải ủy quyền bằng văn bản cho cơ quan tài chính của mình loại bỏ quyền riêng tư và bảo mật của cán bộ đó nếu có, liên quan đến thông tin sẽ được công khai.

15.C. Các cán bộ là đối tượng điều tra có thể yêu cầu sự có mặt của cán bộ khác trong các cuộc thẩm vấn được tiến hành như một phần của cuộc điều tra nếu yêu cầu đó không làm chậm trễ hoặc cản trở cuộc điều tra. Tuy nhiên, cán bộ cùng có mặt không phải là người thuộc văn phòng OAI, Văn phòng Luật sư trưởng, Ban Thư ký, Văn phòng Tổng kiểm toán, Văn phòng Dịch vụ Hành

*Hộp tiếp theo*

chính, hay Vụ Ngân sách, Nhân sự và Hệ thống quản lý. Cán bộ đó và nhân chứng, bằng chi phí của mình, có thể xin tư vấn với các cố vấn pháp lý bên ngoài về một vấn đề đang bị điều tra nhưng không được đưa người tư vấn pháp lý bên ngoài đó vào trụ sở làm việc của ADB hay có mặt trong các cuộc thẩm vấn tiến hành như một phần của cuộc điều tra. Việc tư vấn này không được làm trì hoãn quá trình thẩm vấn, hoặc việc tuân thủ của cán bộ với bất cứ nghĩa vụ nào khác mà đã được quy định, trừ phi có sự đồng ý của OAI.

15.D. Nếu một cán bộ ADB không tuân thủ những nghĩa vụ hợp tác, ADB có thể rút ra kết luận bất lợi từ việc từ chối đó. Trong trường hợp đó, OAI có thể đề nghị Vụ Ngân sách, Nhân sự và Hệ thống Quản lý xem xét đưa ra biện pháp kỷ luật phù hợp theo Sắc lệnh Hành chính AO 2.04. Việc không hợp tác bao gồm các trường hợp không đáp ứng kịp thời và đầy đủ các yêu cầu của OAI, không cung cấp tài liệu hay các chứng cứ liên quan khác mà OAI yêu cầu, huỷ hoại hoặc che giấu chứng cứ, bóp méo sự việc hoặc gây cản trở cuộc điều tra của OAI.

16. Mỗi Tổ chức nên có các quy định, chính sách, thủ tục trong khả năng pháp lý và thương mại của mình, như ký hợp đồng với bên thứ ba với điều kiện các bên liên quan đến quá trình điều tra sẽ hợp tác điều tra.

17. Là một thành phần trong quá trình điều tra, đối tượng điều tra sẽ có cơ hội giải thích hành động của mình và trình bày thông tin về phần mình. Việc quyết định cho đối tượng cơ hội như vậy do các quy tắc, chính sách, thủ tục của Tổ chức quy định.

### Cơ quan Điều tra

18. Điều tra được tiến hành khẩn trương trong khuôn khổ những nguồn lực hiện có.
19. Cơ quan Điều tra phải kiểm tra cả thông tin luận tội và thông tin bào chữa.
20. Cơ quan Điều tra phải duy trì và đảm bảo hồ sơ đầy đủ về điều tra và thông tin thu thập được.

Đối với ADB: 20.A. OAI phải lưu giữ:

- Các hồ sơ điều tra liên quan đến cán bộ trong vòng 10 năm kể từ khi cán bộ đó rời khỏi ADB, trong trường hợp cán bộ đó đạt độ tuổi 70 hoặc có hoàn cảnh khiến ADB không xem xét tuyển dụng lại, bất kể tình huống nào diễn ra sau;
- Các hồ sơ điều tra trong vòng 10 năm kể từ khi nhận được đơn kiện;
- Các hồ sơ đánh giá liên quan đến mua sắm cho dự án trong vòng 5 năm sau khi phát hành hồ sơ;
- Hợp đồng liên quan đến kiểm toán và tư vấn điều tra tối thiểu trong vòng 5 năm kể từ khi chấm dứt hợp đồng;
- Thư tín, kể cả thư nội bộ, nhật ký công việc và kiến nghị đối với Ban điều hành trong vòng 5 năm; và
- Báo cáo hàng năm của OAI gửi cho Chủ tịch lưu giữ vô thời hạn.

21. Cán bộ Cơ quan Điều tra phải có các biện pháp thích hợp để ngăn ngừa việc tiết lộ thông tin điều tra không được phép.
22. Cơ quan Điều tra sẽ lưu trữ tài liệu kết quả và kết luận điều tra.
23. Nhằm mục đích tiến hành điều tra, Cơ quan Điều tra sẽ tiếp cận đầy đủ và toàn diện tất cả các thông tin, hồ sơ, nhân sự và tài sản của Tổ chức theo đúng quy định, chính sách và thủ tục của Tổ chức.

Đối với ADB: 23.A. Sắc lệnh Hành chính OA 1.02,<sup>12</sup> áp dụng cho OAI cũng như các điều khoản tham chiếu cho phép OAI có thể tiếp cận đầy đủ và không bị giới hạn với thông tin và hồ sơ liên quan đến tất cả các hoạt động của ADB. OAI có thể kiểm tra bất kỳ và toàn bộ các hồ sơ, sổ sách, giấy tờ và mọi tài liệu khác liên quan đến hoạt động của ADB, nếu và khi thực sự cần thiết; OAI có thể giữ lại tạm thời bất kỳ tài liệu nào và có thể sao chép.

23.B. Yêu cầu tiếp cận thư điện tử của OAI sẽ được tiến hành theo quy định của Sắc lệnh Hành chính AO 4.05.<sup>13</sup>

24. Trong phạm vi các quy định, chính sách, thủ tục và các hợp đồng có liên quan của Tổ chức, Cơ quan Điều tra sẽ có thẩm quyền kiểm tra và sao chép các sổ sách và hồ sơ của các dự án, các cơ quan thực hiện dự án, các cá nhân hoặc công ty tham gia hoặc tìm cách tham gia vào các hoạt động do Tổ chức cung cấp tài chính, hay bất kỳ thực thể nào tham gia vào giải ngân các quỹ của Tổ chức.

---

<sup>12</sup> Nội quy của Tổ chức, ngày 12 tháng 10 năm 2009

<sup>13</sup> Nguyên tắc công nghệ truyền thông và thông tin, ngày 11 tháng 9 năm 2007.

25. Cơ quan Điều tra có thể tham khảo hoặc cộng tác với các Tổ chức, định chế quốc tế khác và các bên liên quan nhằm trao đổi ý kiến, kinh nghiệm thực tiễn và quan điểm về việc xử lý tốt nhất các vấn đề cùng quan tâm như thế nào.

26. Cơ quan Điều tra có thể hỗ trợ và chia sẻ thông tin với các Cơ quan Điều tra khác.

Đối với ADB: 26.A. OAI hoặc Chủ tịch sẽ quyết định loại thông tin nào, bao gồm cả thông tin được thu thập trong quá trình điều tra, được chia sẻ với các tổ chức quốc tế khác, các đại diện hoặc cơ quan của ADB tại các nước thành viên, hoặc các bên khác nếu như các bên có nhu cầu cần biết thông tin này vì lợi ích hợp tác, hoà hợp hoặc những cân nhắc liên quan khác, như được quy định tại Sắc lệnh Hành chính AO 2.04, AO 2.10, Chính sách truyền thông và các quy định khác của ADB. Trong trường hợp đó, OAI sẽ yêu cầu các bên tiếp nhận những thông tin phải bảo mật và chỉ sử dụng cho mục đích mà OAI đã đồng ý công khai thông tin.

26.B. OAI có thể hợp tác điều tra với các tổ chức, cơ quan hoặc các bên khác dựa trên nguyên tắc không ảnh hưởng đến tính độc lập, khách quan của OAI và không làm giảm đặc quyền và quyền miễn trừ của ADB theo Hiến chương của Tổ chức.

## Hướng dẫn thủ tục

### Nguồn gốc các khiếu nại

27. Cơ quan Điều tra sẽ chấp nhận tất cả các khiếu nại bất kể nguồn gốc, kể cả nặc danh hoặc bí mật.

28. Nếu khả thi, Cơ quan Điều tra sẽ xác nhận việc tiếp nhận khiếu nại.

### Tiếp nhận đơn kiện

29. Tất cả các khiếu nại đều được vào sổ và thẩm định xem có thuộc quyền định đoạt hay thẩm quyền của Cơ quan Điều tra hay không.

### Đánh giá sơ bộ

30. Một khi khiếu nại đã được vào sổ thì Cơ quan Điều tra sẽ đánh giá để xác định tính tin cậy, cần thiết, xác thực của khiếu nại đó. Do vậy, khiếu nại sẽ phải được kiểm tra nhằm xác định xem liệu có cơ sở pháp lý để ra lệnh điều tra hay không.

Đối với ADB: 30.A. OAI sẽ đánh giá hoặc “sàng lọc” khiếu nại theo quy trình để cân nhắc thực hiện những cuộc điều tra sâu hơn. Khiếu nại đó phải bao gồm các cáo buộc hoặc thông tin

- trong quyền hạn của OAI – liên quan đến các hoạt động mà OAI được uỷ quyền điều tra;
- có độ tin cậy – phải có khả năng cao là đã có hành vi vi phạm xảy ra;
- có thể xác thực – phải có các lựa chọn thực tiễn để thu được chứng cứ hữu hiệu nhằm đánh giá được

*tiếp theo trang sau*



Hộp tiếp theo

tính xác thực của cáo buộc dựa trên sự xem xét các khả năng;

- có tầm quan trọng – vấn đề đủ quan trọng để chứng minh những yêu cầu đã được đặt ra trong điều tra và bất kỳ biện pháp xử phạt nào;
- những cân nhắc liên quan khác, ví dụ, liệu vấn đề có thể được giải quyết bằng các quan điểm đang áp dụng ở ADB.

30.B. Tại kết luận sau khi sàng lọc theo quy trình, cán bộ của OAI sẽ kiến nghị ra lệnh điều tra hay nên khép lại vụ việc tới Chủ nhiệm văn phòng OAI hoặc người được uỷ quyền. Quyết định khép lại hoặc tiếp tục điều tra phải được lập thông qua một Báo cáo được phê chuẩn, trong đó trình bày các lý do đưa ra quyết định đó. Thông tin liên quan đến khiếu nại sẽ được lưu giữ trong hồ sơ của OAI theo đoạn 20.A.

30.C. Nếu đơn khiếu nại liên quan đến cán bộ nhân viên của ADB, OAI có thể phối hợp với các hoạt động điều tra tiếp theo với Vụ Ngân sách, Nhân sự và Hệ thống quản lý trên cơ sở cân nhắc các Sắc lệnh Hành chính liên quan của ADB bao gồm bản chất của hành vi sai phạm có thể xảy ra. OAI sẽ hành động một cách thận trọng và sao cho không ảnh hưởng đến tính độc lập và khách quan của OAI.

### Trường hợp ưu tiên

31. Quyết định về việc điều tra có được tiếp tục hay không phải theo đúng các quy định, chính sách và thủ tục của Tổ chức; quyết định về việc các hoạt động điều tra có được áp dụng trong một vụ việc cụ thể hay không tùy thuộc vào Cơ quan Điều tra.

32. Việc lập kế hoạch, tiến hành điều tra và phân bổ các nguồn lực để điều tra cần xem xét đến mức độ nghiêm trọng của các cáo buộc và kết quả dự kiến.

### Hoạt động điều tra

33. Cơ quan Điều tra, nếu có thể, sẽ tìm cách chứng thực thông tin mà họ nắm giữ.

34. Với mục đích của hướng dẫn này, Hoạt động Điều tra bao gồm thu thập và phân tích tài liệu, phim, ảnh, ghi âm, thông tin điện tử và các loại tư liệu khác, lời khai của nhân chứng, nhận xét của các nhân viên điều tra, và các kỹ thuật điều tra khác cần để tiến hành điều tra.

Đối với ADB: 34.A. Theo chủ quan của mình, OAI có thể thu thập các chứng cứ như tài liệu, phim, ảnh, giám định máy tính, băng ghi âm mà không cần thông báo cho đối tượng điều tra, với điều kiện những hoạt động như vậy tuân theo các quy định của ADB.

35. Hoạt động điều tra và các quyết định quan trọng phải được lập thành hồ sơ bằng văn bản và được cấp quản lý của Cơ quan Điều tra xem xét.

36. Theo quy định, chính sách và thủ tục của Tổ chức, trong bất kỳ thời điểm nào của cuộc điều tra, nếu Cơ quan Điều tra thấy cần phải thận trọng,

như là một biện pháp phòng ngừa hoặc để bảo vệ thông tin, Cơ quan Điều tra cách ly tạm thời nhân viên là đối tượng điều tra không cho tiếp cận với hồ sơ của người đó hoặc của văn phòng, hoặc kiến nghị đình chỉ công tác của người đó có hoặc không trả lương kèm quyền lợi, hoặc kiến nghị áp dụng giới hạn khác đối với hoạt động chính thức của người đó, thì Cơ quan Điều tra sẽ tham khảo vấn đề này với cơ quan có thẩm quyền trong nội bộ Tổ chức để có biện pháp thích hợp.

37. Trong phạm vi có thể, nên có 2 người của Cơ quan Điều tra tiến hành thẩm vấn.

38. Tuỳ theo định đoạt của Cơ quan Điều tra, thẩm vấn được tiến hành bằng ngôn ngữ của người bị thẩm vấn, và sử dụng phiên dịch khi cần.

39. Cơ quan Điều tra sẽ không trả tiền cho nhân chứng hay cho người cung cấp thông tin. Theo quy định, chính sách và thủ tục của Tổ chức, Cơ quan Điều tra có thể có trách nhiệm với các khoản chi hợp lý cho việc các nhân chứng hoặc các nguồn cung cấp thông tin khác tiếp xúc với Cơ quan Điều tra.

40. Cơ quan Điều tra có thể tuyển thêm các nguồn lực bên ngoài để hỗ trợ điều tra.

## Kết quả điều tra

41. Nếu trong quá trình điều tra không tìm được đủ thông tin để chứng minh khiếu nại, Cơ quan Điều tra sẽ lập hồ sơ những kết quả tìm được, kết thúc điều tra và thông báo cho các bên liên quan một cách thích hợp.

Đối với ADB: 41.A. Chủ nhiệm văn phòng OAI và Giám đốc của OAI đều phải phê chuẩn việc kết thúc điều tra. Trong những vụ việc mà không thể thu thập được toàn bộ chuẩn thuận này trong một thời gian nhất định, một cán bộ cấp cao được chỉ định của OAI có thể được uỷ quyền để phê chuẩn quyết định với tư cách người có thẩm quyền phê chuẩn thứ 2 sau Chủ nhiệm văn phòng hoặc Giám đốc OAI.

42. Nếu Cơ quan điều tra tìm đủ thông tin để chứng minh khiếu nại, cơ quan này sẽ lập hồ sơ kết quả điều tra và chuyển những kết quả này đến các cơ quan chức năng trong Tổ chức, theo đúng quy định, chính sách và thủ tục của Tổ chức.

43. Trong trường hợp các kết quả điều tra của Cơ quan Điều tra cho thấy khiếu nại là dối trá một cách có chủ ý, Cơ quan Điều tra, trong hoàn cảnh thích hợp, sẽ chuyển vụ việc đến cơ quan chức năng trong Tổ chức.

44. Trong trường hợp các kết quả điều tra của Cơ quan Điều tra cho thấy một nhân chứng hay một đối tượng không chấp hành một nghĩa vụ trong quá trình điều tra, Cơ quan Điều tra có thể chuyển vụ việc đến cơ quan chức năng trong Tổ chức.

## **Tham khảo với cơ quan Nhà nước**

45. Cơ quan Điều tra có thể xem xét, trong trường hợp cần thiết, việc tham khảo thông tin liên quan đến khiếu nại với một cơ quan nhà nước phù hợp, và Cơ quan Điều tra xin sự uỷ quyền nội bộ cần thiết để thực hiện việc này.

## **Rà soát và bổ sung**

46. Bất kỳ bổ sung nào cho Hướng dẫn này sẽ được thông qua một cách đồng thuận trong Tổ chức.

## **Công bố**

47. Mọi Tổ chức đều có thể công bố Nguyên tắc và Hướng dẫn căn cứ theo chính sách về công bố thông tin của mình.



# Xử phạt

## Cơ sở các biện pháp xử lý

48. Bất kỳ sai phạm liên chính đều là cơ sở để ADB áp dụng biện pháp xử lý bao gồm hình thức xử phạt. Điều này bao gồm cả những sai phạm không liên quan đến các hoạt động của ADB.

49. Căn cứ vào Thỏa thuận về cấm tham gia giữa các định chế,<sup>14</sup> ADB có thể cấm tham gia đối với các bên đã bị bất cứ một định chế thành viên nào cấm tham gia và các định chế thành viên khác cũng có thể cấm tham gia đối với các bên bị ADB cấm tham gia một cách công khai. OAI sẽ có trách nhiệm thông báo cho các định chế thành viên về từng quyết định cấm tham gia mà ADB ban hành phù hợp với Thỏa thuận về cấm tham gia giữa các định chế cũng như những thay đổi sau đó.

50. ADB có thể quyết định rằng phán quyết của các định chế tài chính quốc tế khác hoặc các cơ chế pháp lý hoặc công tố về việc một đối tượng không tuân thủ các tiêu chuẩn đạo đức một cách thích hợp như đã được quy định bởi bất kỳ hệ thống các nguyên tắc, quy tắc, nhiệm vụ kể cả luật và quy chế của một nhà nước được tạo ra cấu thành việc bên đó không tuân thủ ở mức cao nhất các tiêu chuẩn đạo đức do Chính sách chống tham nhũng của ADB yêu cầu. Do vậy, bên đó sẽ là đối tượng áp dụng biện pháp xử lý theo Nguyên tắc về Liêm chính và Hướng dẫn này.

51. Bất kỳ bên nào cũng sẽ bị coi là có trách nhiệm đối với mọi hành vi hoặc hành vi dự định mà nó có thể là cơ sở cho biện pháp xử lý của bên kia

---

<sup>14</sup> Thỏa thuận được ký kết ngày 9 tháng 4 năm 2010, và có thể được sửa đổi tùy theo.

bao gồm nhân viên, đại lý hoặc đại diện với tư cách là đại diện cho bên đó, bất kể là việc đại diện đó có được ủy quyền đặc biệt hay không.

52. ADB sẽ đảm bảo quy trình phù hợp, công bằng, kiên định sau khi tính đến mọi khía cạnh luật pháp đối với bất cứ bên nào bị buộc tội tham nhũng hoặc gian lận căn cứ vào hệ thống luật pháp hoặc công tố. Các thủ tục của ADB mang bản chất hành chính và không mang tính pháp lý cũng như tư pháp, cũng như không phải quy trình tương tự như pháp lý hoặc tư pháp.

53. Mục đích của ADB không nhằm chấm dứt các hoạt động với các công ty<sup>15</sup> hoặc cá nhân thông qua các biện pháp xử phạt mặc dầu nguy cơ đó có thể xảy ra nhưng vẫn sẽ không ngăn ADB áp dụng các biện pháp xử phạt phù hợp.

## Thông báo tới các bên<sup>16</sup> là đối tượng điều tra

### Cán bộ nhân viên ADB

54. Thông báo tới nhân viên là đối tượng của điều tra sẽ được tiến hành căn cứ theo Sắc lệnh Hành chính AO.2.04.

### Các bên khác

55. Nếu kết quả điều tra cho thấy một bên nào đó vi phạm về liêm chính, OAI sẽ tiến hành những bước cần thiết để tổng đạt kết luận của mình cho bên đó, và cho phép bên đó có cơ hội để phản hồi. Khi tiếp xúc với các đối tượng, OAI sẽ dựa trên độ chính xác của thông tin hợp đồng mà đối tượng đã trao cho ADB. Trong khi OAI sẽ cố gắng để liên lạc với phía đối tượng

<sup>15</sup> “Công ty” được sử dụng với ý nghĩa rộng bao gồm các doanh nghiệp, định chế, tổ chức và các thực thể khác và có địa vị pháp lý độc lập hoặc có thể được phân biệt bằng các thực thể cá nhân nội bộ.

<sup>16</sup> Các bên có thể là công ty hoặc cá nhân.

hoặc các bên thì việc không tiếp xúc được với một bên dù cho đã nỗ lực, cũng sẽ không ngăn được ADB áp dụng hình thức xử phạt bên đó.

56. Khi chuyển kết quả điều tra cho bất kỳ công ty nào, OAI sẽ thông báo cho công ty đó biết ADB có thể áp dụng biện pháp xử phạt tới những người đứng đầu công ty và các phía liên đới hoặc liên quan. OAI cũng sẽ thông báo và chuyển kết luận và các kiến nghị trực tiếp tới những người đứng đầu công ty, các phía liên đới hoặc liên quan đó về biện pháp xử phạt nào có thể được áp dụng.

57. Các đối tượng sẽ có cơ hội để bào chữa những cáo buộc và chứng cứ chống lại mình. OAI sẽ có thể không đưa ra những chứng cứ hoặc thông tin đặc biệt nếu có đủ cơ sở để kết luận việc đưa ra những chứng cứ và thông tin như vậy sẽ có thể đe dọa cuộc sống, sức khỏe, sự an toàn hoặc hạnh phúc của bất cứ bên nào, bao gồm người tố giác, hoặc mặt khác những thông tin đó mang tính nhạy cảm và tuyệt mật.

58. Các đối tượng sẽ có một khoảng thời gian nhất định, thông thường là không ít hơn 30 ngày sau khi nhận được kết quả điều tra, để trong thời gian đó đệ trình tài liệu dưới dạng văn bản cho việc bào chữa cùng với chứng cứ, nếu có. Căn cứ vào yêu cầu và lý do được đưa ra, OAI có thể sẽ gia hạn thêm một thời gian nhất định sau thời hạn cuối cùng.

59. Các bên liên đới, đã xác định hoặc liên quan, như được mô tả tại các đoạn 81 và 82 sẽ được thông báo riêng và cũng sẽ có cơ hội phản hồi tương tự.

60. Bên đó cũng có thể yêu cầu cơ hội để trả lời trực tiếp trước OAI nhưng phải đưa ra được lý do cụ thể cho yêu cầu này.

61. OAI sẽ xem xét lại vụ việc dựa trên việc tiếp nhận mọi phản hồi, và có thể sẽ tiến hành điều tra và/hoặc yêu cầu đối tượng cung cấp thêm thông tin.



62. Nếu có bên bị OAI phát hiện đã vi phạm về Liêm chính nhưng kiến nghị lại kết quả điều tra của OAI, hoặc nếu không có phản hồi về kết quả, OAI sẽ gửi lên Ủy ban Giám sát Liêm chính (IOC) báo cáo điều tra, kèm toàn bộ các tài liệu liên quan, gồm cả phản hồi của bên đó về kết quả điều tra, nếu có.

### **Thông báo về kết quả cùng các hình thức xử phạt đề xuất**

63. Nếu phù hợp, OAI có thể gửi thư thông báo kết luận cùng các hình thức xử phạt đề xuất. Bên đó sẽ được dành một khoảng thời gian hợp lý, thường không quá 30 ngày theo lịch sau thời hạn thông báo ghi trên thư thông báo kết quả, để phản hồi và đồng ý với kết quả điều tra và hình thức xử phạt đề xuất.

64. Nếu bên đó không kháng cáo và chấp nhận kết quả điều tra và hình thức xử phạt đề xuất, bên đó phải khẳng định sự chấp thuận của mình về kết quả điều tra và hình thức xử phạt đề xuất trong phạm vi thời hạn chỉ ra trong thư thông báo kết quả điều tra. Qua việc khẳng định, bên đó cũng đồng thời đồng ý không kháng cáo với hình thức xử phạt đề xuất và giai đoạn xử phạt. Việc xử phạt sẽ có hiệu lực kể từ ngày OAI nhận được ý kiến khẳng định với điều kiện là OAI nhận được trong phạm vi thời hạn yêu cầu.

65. Nếu bên đó kháng cáo kết quả điều tra hoặc hình thức xử phạt đề xuất, OAI sẽ chuyển vụ việc lên Ủy ban Giám sát Điều tra (IOC) theo đoạn 62.

## **Các biện pháp xử lý**

### **Chính phủ**

66. Nếu kết quả điều tra cho thấy một cán bộ của ADB có hành vi vi phạm liêm chính hoặc các sai phạm khác và OAI kết luận rằng Vụ Ngân sách, Nhân sự và Hệ thống quản lý (BPMSD) của ADB cần xem xét biện pháp kỷ luật theo Sắc lệnh hành chính AO 2.04, OAI sẽ báo cáo kết quả điều tra cho BPMSD. BPMSD chỉ có trách nhiệm về quy trình kỷ luật căn cứ

theo Sắc lệnh hành chính AO 2.04, mặc dù OAI có thể được tham vấn và hỗ trợ BPMSD trong quá trình thi hành kỷ luật.

### **Cán bộ của ADB**

67. Nếu một bên từ chối tiếp nhận thông báo của OAI, hoặc nhận thông báo nhưng không trả lời, OAI sẽ coi việc từ chối hoặc không trả lời là yếu tố bất lợi, và việc từ chối hoặc không trả lời sẽ được coi là tình tiết tăng nặng. Ủy ban Giám sát Liêm chính (IOC) hoặc OAI có thể coi việc không trả lời của bên đó là cơ sở để công khai hình thức xử phạt bất kỳ, nếu được áp dụng, cho dù đó là lần xử phạt đầu tiên của bên đó, và điều này có thể dẫn tới tình trạng cấm tham gia giữa các định chế.

### **Các bên khác**

68. Nếu một bên từ chối tiếp nhận thông báo của OAI, hoặc nhận thông báo nhưng không trả lời, OAI sẽ coi việc từ chối hoặc không trả lời là yếu tố bất lợi, và việc từ chối hoặc không trả lời sẽ được coi là tình tiết tăng nặng. Ủy ban Giám sát Liêm chính (IOC) hoặc OAI có thể coi việc không trả lời của bên đó là cơ sở để công khai hình thức xử phạt bất kỳ, nếu được áp dụng, cho dù đó là lần xử phạt đầu tiên của bên đó, và điều này có thể dẫn tới tình trạng cấm tham gia giữa các định chế.

### **Ủy ban Giám sát Liêm chính (IOC)**

69. Ủy ban Giám sát Liêm chính (IOC) bao gồm 3 ủy viên có quyền biểu quyết, một trong số 3 ủy viên này là người có uy tín từ bên ngoài ADB. Chủ nhiệm văn phòng OAI sẽ đề cử và Chủ tịch ADB sẽ chỉ định trong số các cán bộ cấp cao của ADB làm ủy viên có thời hạn cụ thể.<sup>17</sup> Giám đốc văn phòng OAI hoặc các cán bộ khác, có thể do Chủ tịch quyết định, sẽ đảm nhận vai trò thư ký (không có quyền biểu quyết) cho Ủy ban Giám sát Liêm chính (IOC), và ban thư ký này sẽ đảm bảo rằng các thành viên được lựa chọn cho mỗi buổi họp sẽ không có xung đột lợi ích khi tham gia

---

<sup>17</sup> Thời hạn thường là 24 tháng, nhưng Chủ nhiệm văn phòng OAI và/hoặc Chủ tịch có thể xác định một thời hạn khác.

vào các phiên thảo luận hay quyết định của Ủy ban Giám sát Liêm chính (IOC). Đội ngũ cán bộ bao gồm đại diện của Văn phòng Hoạt động Dịch vụ trung ương và Vụ Quản lý Tài chính, Văn phòng Luật sư trưởng và các vụ/ văn phòng khác có thể được trưng tập để tư vấn cho Ủy ban Giám sát Liêm chính (IOC). Quyết định của Ủy ban dựa trên biểu quyết đa số và phải bao gồm cả biểu quyết của ủy viên bên ngoài trong Ủy ban Giám sát Liêm chính (IOC). Trong trường hợp, biểu quyết của ủy viên không thuộc biên chế ADB này không nằm trong quyết định đa số thì ban thư ký sẽ phải sắp xếp một buổi họp mới, trong khả năng cho phép, với sự tham gia của cả 3 ủy viên đã từng thảo luận về hồ sơ xem xét, cộng với sự tham gia của một thành viên bổ sung từ nội bộ cũng như một thành viên bổ sung từ bên ngoài. Tại buổi thảo luận lần hai của Ủy ban Giám sát Liêm chính (IOC), quyết định cuối cùng vẫn phải là quyết định đa số.

70. Việc công khai xung đột lợi ích sẽ được áp dụng đối với Ủy ban Giám sát Liêm chính (IOC) thông qua Ban Thư ký. Một ủy viên hoặc cố vấn của Ủy ban sẽ phải tự rút ra khỏi các việc tham gia thảo luận hoặc đưa ra quyết định liên quan đến vấn đề mà người này có xung đột lợi ích. Nếu có bất cứ nghi ngờ về sự tồn tại của xung đột lợi ích đối với một ủy viên hoặc cố vấn, các ủy viên khác của Ủy ban sẽ quyết định về việc này. Các kháng nghị và quyết định về xung đột lợi ích sẽ được Ban thư ký lưu hồ sơ dưới dạng văn bản.

71. Ủy ban Giám sát Liêm chính (IOC) sẽ xác định liệu có cơ sở để áp dụng biện pháp xử lý hay không trên cơ sở chứng cứ rõ ràng dựa vào báo cáo của OAI và bất kỳ thông tin nào mà Ủy ban Giám sát Liêm chính (IOC) yêu cầu, hoặc được trình, để chứng minh rằng một bên đã không tuân thủ Chính sách Chống tham nhũng của ADB. Ủy ban Giám sát Liêm chính (IOC) có thể có các kiến nghị xử lý liên quan đến các trường hợp mà Ủy ban xem xét và có thể cũng cần nhắc, trong những trường hợp ngoại lệ, sẽ công bố tên của thực thể hoặc cá nhân bị khai trừ căn cứ theo các đoạn từ 110 đến 113.

### **Đình chỉ tạm thời**

72. Vào bất kỳ thời điểm nào trong quá trình điều tra, nếu OAI thấy rằng có đủ chứng cứ để đưa ra kết luận về việc vi phạm về liêm chính của một bên, và có khả năng cao là công tác điều tra sẽ kết thúc trong giai đoạn tối đa 1 năm, OAI có thể trình lên Ủy ban Giám sát Liêm chính (IOC) để xin ý kiến thông qua, trên cơ sở không bị phản đối, yêu cầu đình chỉ tạm thời đối với bên đó. Yêu cầu này phải gồm cả mô tả về tiến độ công tác điều tra hiện tại, bao gồm cả các bằng chứng bất kỳ cần tiếp tục thu thập, cũng như ước tính về khoảng thời gian cần thiết để kết thúc điều tra.

73. Tương tự, trong trường hợp một bên bị một Tổ chức Tham gia đình chỉ tạm thời, và nếu OAI xác định rằng tư cách tiếp tục tham gia của bên đó có thể tạo ra rủi ro về uy tín hoặc có rủi ro tiếp tục vi phạm cho đến khi bên đó bị cấm tham gia, đồng thời sau khi tham vấn với Tổ chức Tham gia đã thực thi biện pháp đình chỉ tạm thời trên, OAI kết luận rằng có đầy đủ bằng chứng làm cơ sở kết luận về việc vi phạm về liêm chính của bên đó, và có khả năng cao là công tác điều tra sẽ kết thúc trong giai đoạn tối đa một năm, OAI cũng sẽ trình lên Ủy ban Giám sát Liêm chính (IOC) để xin ý kiến thông qua yêu cầu đình chỉ tạm thời đối với bên đó, trong đó mô tả ngắn gọn về cơ sở quyết định đình chỉ tạm thời của Tổ chức Tham gia.

74. Để cân nhắc hình thức đình chỉ tạm thời, Ủy ban Giám sát Liêm chính (IOC) sẽ làm việc với ba thành viên, nhưng không nhất thiết phải có thành viên bên ngoài.<sup>18</sup>

75. Việc đình chỉ tạm thời có thể được phép thực hiện trong thời hạn đến 180 ngày. Giai đoạn đình chỉ tạm thời ban đầu này, nếu tình huống đòi hỏi và với sự phê chuẩn của Ủy ban Giám sát Liêm chính (IOC), có thể được gia hạn thêm một giai đoạn 180 ngày. Thời hạn đình chỉ tạm thời không được kéo dài quá 360 ngày.

---

<sup>18</sup> Nếu cần thiết, Ủy ban Giám sát Liêm chính (IOC) có thể tổ chức họp qua phương tiện điện tử.

76. Bên liên quan sẽ được thông báo về tình trạng đình chỉ tạm thời và được khuyến nghị không tham gia vào bất kỳ hoạt động nào do ADB tài trợ, quản lý hoặc hỗ trợ trong thời hạn bị đình chỉ tạm thời. Kháng cáo không áp dụng trong các trường hợp đình chỉ tạm thời.

77. Đình chỉ tạm thời không phải là hình thức phạt. Tuy nhiên, nếu một bên bị đình chỉ tạm thời, bên đó không có tư cách tham gia vào bất kỳ hoạt động nào do ADB tài trợ, quản lý hoặc hỗ trợ. Mọi nỗ lực tham gia vào bất kỳ hoạt động nào do ADB tài trợ, quản lý hoặc hỗ trợ trong giai đoạn bị đình chỉ tạm thời sẽ tự động dẫn đến thời hạn xử phạt tối thiểu là 3 năm, với các tình tiết tăng nặng hoặc giảm nhẹ theo đoạn 88, và thông tin sẽ được công bố trên trang tin điện tử của ADB. Việc công bố thông tin đó lên trang tin điện tử của ADB có thể dẫn đến tình trạng bị cấm tham gia giữa các định chế.

### Các hình thức xử phạt

78. Ủy ban Giám sát Liêm chính (IOC) hoặc OAI sẽ cân nhắc xem đối tượng có đủ tư cách để tham gia vào các hoạt động do ADB cung cấp tài chính, quản lý hoặc ủng hộ hay không.

- (i) **Cấm tham gia:** Cấm tham gia là một quyết định hành chính để không làm việc với một bên mà ADB nhận thấy đối tác đã không tuân thủ các chuẩn mực đạo đức ở mức cao nhất. Khai trừ thường sẽ không ảnh hưởng tới các nghĩa vụ hợp đồng hiện có, nhưng Ủy ban Giám sát Liêm chính (IOC) và OAI có thể kiến nghị sửa đổi các nghĩa vụ hợp đồng.<sup>19</sup>

Cấm tham gia, trừ những trường hợp cấm tham gia vĩnh viễn, sẽ thường có một thời hạn tối thiểu nhất định. Sau khi kết thúc thời hạn bị cấm tham gia, việc phục hồi không được thực hiện một cách tự động mà đối tượng bị khai trừ phải có yêu cầu xin

<sup>19</sup> Đối với các nghĩa vụ hợp đồng, xem thêm đoạn 92.

phục hồi. Sau khi tiếp nhận đơn xin phục hồi, ADB, thông qua OAI sẽ đánh giá lại biện pháp xử lý để cân nhắc liệu có phục hồi hay gia hạn thêm thời gian (ví dụ, nếu đối tượng bị phát hiện liên quan đến bất cứ hành vi vi phạm liêm chính nào trong thời gian đang bị phạt), căn cứ vào thủ tục phục hồi sẽ được trình bày dưới đây.

- (ii) **Cấm tham gia với việc phục hồi có điều kiện:** IOC hoặc OAI sẽ cân nhắc việc cấm tham gia, nhưng cũng đặt ra các điều kiện cụ thể để giảm thời hạn bị cấm tham gia nếu phù hợp. Các điều kiện bao gồm (a) nâng cao tính liêm chính và/hoặc quản lý doanh nghiệp, hoặc việc thực hiện một chương trình tuân thủ liêm chính của doanh nghiệp; (b) các biện pháp được áp dụng để kỷ luật/chấm dứt công tác đối với những người có trách nhiệm về sai phạm liêm chính; (c) khắc phục những thiệt hại do hành vi vi phạm liêm chính gây ra thông qua các biện pháp chấn chỉnh hoặc phục hồi.

Các đối tượng bị cấm tham gia với hình thức phục hồi có điều kiện có thể yêu cầu phục hồi nếu chứng minh được việc tuân thủ liêm chính. OAI sẽ xác nhận liệu các điều kiện đó có đáp ứng hay không, và dựa vào kết quả điều tra của mình, OAI sẽ cân nhắc việc giữ nguyên hoặc dỡ bỏ biện pháp cấm tham gia.

- (iii) **Cho phép tham gia có kèm điều kiện:** Ủy ban Giám sát Liêm chính (IOC) hoặc OAI có thể cân nhắc về việc không yêu cầu phải cấm tham gia do các hành động cụ thể mà đối tượng đã tiến hành. Trong vụ việc như vậy, đối tượng bị xử lý sẽ không bị cấm tham gia, nhưng đối tượng sẽ được yêu cầu tuân thủ các điều kiện do Ủy ban Giám sát Liêm chính (IOC) hoặc OAI đưa ra trong phạm vi thời hạn cụ thể. Nếu đối tượng bị phạt không chứng minh được việc đáp ứng các điều kiện trong thời gian ấn định, việc cấm tham gia sẽ tự động có hiệu lực trong một thời

gian cụ thể do Ủy ban Giám sát Liêm chính (IOC) hoặc OAI đặt ra khi mà việc cho phép tham gia có điều kiện đã được quyết định trước đó.

79. Để ngăn ngừa việc lẩn tránh trách nhiệm, các biện pháp xử phạt sẽ được áp dụng chung cho tất cả các đối tượng kiểm soát hoặc bị kiểm soát bởi bên đó, bao gồm cả các đối tượng mà bên đó có thể có lợi ích chính hoặc được kiểm soát trong tương lai.

80. Trong trường hợp có sự liên quan của nhiều bên, bao gồm thực thể liên doanh, Ủy ban Giám sát Liêm Chính hoặc OAI sẽ áp dụng biện pháp xử lý tới bên sai phạm về liêm chính, nếu có thể xác định được trách nhiệm giảm trừ.

81. Ủy ban Giám sát Liêm Chính hoặc OAI có thể xác định các hình thức xử lý sẽ được áp dụng tới bên liên đới, hoặc các thành phần chính (như chủ sở hữu, các giám đốc, viên chức hoặc các cổ đông chính) của một cơ quan cũng như các bên liên quan, kể cả nếu được chứng minh phía liên quan không trực tiếp liên quan đến hành vi sai phạm. Nếu được xác định, các bên liên đới hoặc liên quan sẽ được nêu tên trong các biện pháp xử lý, đó có thể là những người có:

- (i) quan hệ gia đình;
- (ii) khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể, trực tiếp hoặc gián tiếp đến bên đó;
- (iii) quyền sở hữu, quản lý hoặc kiểm soát chung hoặc liên quan, không nhất thiết phải liên quan đến tỉ lệ sở hữu hoặc quyền hạn cụ thể; và
- (iv) thỏa thuận hoặc phụ thuộc vào một bên khác

82. Khi xem xét hình thức xử phạt đối với các bên liên đới, các thành phần chính, cũng như các bên liên quan, Ủy ban Giám sát Liêm chính (IOC) sẽ cân nhắc những yếu tố sau, bên cạnh các yếu tố khác:

- (i) cơ cấu quản lý và tổ chức;
- (ii) bên liên quan có tham gia vào hoặc gây ảnh hưởng đến sai phạm về liêm chính hay có quyền lợi từ các hành vi đó hay không; và
- (iii) khả năng đối tượng lẫn tránh xử phạt thông qua bên liên quan, trong đó tính đến ảnh hưởng của đối tượng điều tra đối với bên liên quan và khả năng đối tượng có thể thu được lợi ích thông qua bên liên quan này.

83. Khi thích hợp, Ủy ban Giám sát Liêm chính (IOC) hoặc OAI có thể quyết định không xử phạt các bên đã hợp tác trong việc điều tra của OAI.

84. OAI có thể khuyến nghị miễn trừ hoặc miễn giảm hình thức xử phạt với bên đã tự nguyện công khai sai phạm và hợp tác đầy đủ với ADB trong vụ việc điều tra bất kỳ chưa được OAI khởi xướng.

### Các biện pháp xử lý khác

85. Các biện pháp xử lý khác mà Ủy ban Giám sát Liêm Chính hoặc OAI có thể xem xét mà ADB sẽ áp dụng là:

- (i) **Khiển trách:** Khiển trách là một hình thức phê bình về hành vi của đối tượng và thông báo nếu tiếp tục vi phạm thì sẽ dẫn tới một hình phạt nặng hơn. Hình thức khiển trách bằng văn bản phù hợp cho một vụ việc đơn lẻ do thiếu giám sát hoặc nếu sai phạm về liêm chính hoặc vai trò của bên đó trong đó không đáng kể.
- (ii) **Bồi thường và/hoặc biện pháp khắc phục:** Bồi thường và các biện pháp khắc phục tài chính khác sẽ được sử dụng trong trường hợp một khối lượng tài chính xác định được sẽ được thu



lại cho phía quốc gia kia hoặc dự án. Điều này sẽ được khuyến nghị một cách độc lập hoặc chung với các biện pháp xử lý khác.

- (iii) **Cảnh cáo:** Cảnh cáo được đưa ra khi một bên đã thừa nhận sai sót nhưng chưa cấu thành một vi phạm liên chính (ví dụ: lỗi sơ suất thông thường).

86. Các biện pháp khiển trách, bồi thường, giải quyết hậu quả hoặc cảnh cáo không ảnh hưởng tới tư cách tham gia của bên đó trong các hoạt động do ADB tài trợ, quản lý hoặc hỗ trợ.

87. Nếu một bên bị áp dụng các biện pháp xử lý không phải là xử phạt hoặc đình chỉ tạm thời, biện pháp xử lý đó được coi là tình tiết tăng thêm trong trường hợp bên đó là đối tượng của biện pháp xử phạt sau đó.

## Thời hạn cấm tham gia

88. Thời hạn cấm tham gia cơ bản trong trường hợp vi phạm về liên chính được xác định là 3 năm. Ủy ban Giám sát Liên chính (IOC) hoặc OAI có thể áp dụng mức thời hạn nhiều hay ít hơn tùy thuộc vào hoàn cảnh cụ thể của mỗi vụ việc. Ủy ban Giám sát Liên Chính hoặc OAI sẽ cân nhắc các yếu tố sau, trong các yếu tố khác, để tăng hoặc giảm thời hạn đó:

- (i) thiệt hại thực tế hoặc tiềm ẩn gây ra cho an toàn/an sinh cộng đồng, dự án hoặc vấn đề còn nghi ngờ, hoặc lợi ích của ADB;
- (ii) sự phức tạp của hành vi vi phạm liên chính, ví dụ như, mức độ lên kế hoạch cho sai phạm, sự đa dạng trong công nghệ được áp dụng cho sai phạm, khả năng che giấu, số lượng và loại người/tổ chức can dự, khoảng thời gian vi phạm liên chính, phạm vi địa lý của vi phạm liên chính;
- (iii) phạm vi quản lý và sự can dự có tổ chức hoặc mức độ giám sát;

- (iv) tầm quan trọng của vai trò được thể hiện trong sai phạm liêm chính, ví dụ như trong trường hợp cấm đầu, có vai trò lớn, hoặc nhỏ;
- (v) nếu đối tượng tiếp tục có hành vi sai phạm liêm chính sau khi đã biết về cuộc điều tra của OAI, hoặc nếu đối tượng chấm dứt hành vi vi phạm một cách tự nguyện;
- (vi) mức độ hợp tác được thể hiện trong suốt quá trình điều tra hoặc mức độ cản trở cuộc điều tra;
- (vii) nếu đối tượng trước đây đã bị ADB xử phạt hoặc đang trong thời gian bị một định chế hoặc cơ quan nào khác phạt hoặc cấm tham gia;
- (viii) lai lịch của đối tượng, hoặc ban giám đốc thực thể, viên chức, hoặc những thành phần chủ chốt khác;
- (ix) sự can dự và vai trò của công chức hoặc cán bộ nhân viên ADB trong sai phạm liêm chính;
- (x) mọi khắc phục và các bước để giải quyết những quan tâm đó;
- (xi) sự tồn tại, thiết lập, cải tiến hoặc thực thi các biện pháp quản trị nội bộ để tăng cường kiểm tra nội bộ và phòng ngừa sai phạm liêm chính tái diễn; và
- (xii) nếu bất cứ ngân hàng phát triển đa phương hoặc tổ chức quốc tế nào khác đã cấm đối tượng đó tham gia.

89. Thừa nhận quyền sở hữu, cơ cấu tổ chức và/hoặc ban lãnh đạo công ty có thể thay đổi sau một thời gian, ADB sẽ khai trừ các công ty vô thời hạn chỉ trong trường hợp đặc biệt (ví dụ như liên tục lặp lại sai phạm liêm chính, gây những thiệt hại nghiêm trọng cho lợi ích của ADB). Do sự thay đổi về tính cách của cá nhân ít khi xảy ra, ADB có thể xem xét không tiếp tục tuyển dụng bất kỳ cá nhân nào đã vi phạm liêm chính.

90. Trong khi xem xét về áp dụng thời gian cấm tham gia tăng nặng hay giảm nhẹ, Ủy ban Giám sát Liêm chính và OAI sẽ được chỉ đạo thực hiện theo những hướng dẫn sau:

- (i) Cấm tham gia lần đầu tiên, bao gồm những vụ việc khi một đối tượng trước đây đã bị khiển trách:
  - (a) đối với cá nhân: tối thiểu 1 năm cho đến vô thời hạn
  - (b) đối với các công ty: từ 1 đến 7 năm
- (ii) Cấm tham gia lần thứ hai:
  - (a) đối với cá nhân: vô thời hạn
  - (b) đối với các công ty: đến 10 năm
- (iii) Thời hạn cấm tham gia đối với vi phạm tiếp theo:
  - (a) đối với cá nhân: vô thời hạn
  - (b) đối với các công ty: đến 20 năm

91. Khi một bên bị phát hiện đã tham gia vào nhiều vi phạm về liêm chính tại hoặc trong cùng khoảng thời gian (v.d. thông đồng và khai man trong quá trình mua sắm), cho dù tại cùng dự án hay trong dự án khác, bên đó có thể bị xử phạt trên cơ sở cộng dồn hoặc đồng thời.

92. Nếu các bên bị xử phạt đang có hợp đồng sử dụng vốn của ADB, việc xử phạt thường không ảnh hưởng đến các nghĩa vụ hợp đồng hiện hành. Bất kỳ thay đổi nào về mặt hợp đồng cũng phải được OAI thông qua để đảm bảo rằng thay đổi trong hợp đồng liên quan đến bên bị xử phạt không phải là nỗ lực để lẩn trốn xử phạt. Trách nhiệm của bên bị xử phạt là phải đảm bảo OAI không phản đối những đề xuất thay đổi trong hợp đồng hiện hành của mình.<sup>20</sup>

<sup>20</sup> Bên bị xử phạt có thể thảo luận về yêu cầu thay đổi hợp đồng bất kỳ với vụ tác nghiệp và/hoặc cơ quan triển khai/ thực hiện của ADB để các cơ quan đó giúp xin OAI phê chuẩn.

### **Vi phạm về xử phạt**

93. Việc nỗ lực hoặc tham gia vào hoạt động do ADB tài trợ, quản lý hoặc hỗ trợ trong khi đã chịu phạt, hoặc ký kết việc sửa đổi hợp đồng mà không có sự phê chuẩn của OAI bị coi là vi phạm về xử phạt. Trong trường hợp đó, ADB sẽ gia hạn thời hạn xử phạt theo các đoạn 88 và 90 nếu phù hợp. Thời gian xử phạt có thể bị kéo dài tối đa là 3 năm có thể được tăng hoặc giảm và thông tin này sẽ được công bố trên trang tin điện tử của ADB. Việc công bố thông tin lên trang tin điện tử của ADB có thể dẫn đến việc tình trạng bị cấm tham gia giữa các định chế.

### **Thông báo về quyết định**

94. Giám đốc văn phòng OAI, hoặc Ban thư ký Ủy ban Giám sát Liêm chính (IOC) sẽ thông báo (các) quyết định của OAI hoặc IOC cùng biện pháp xử lý bất kỳ tới (các) đối tượng, và nếu phù hợp tới cả Ban điều hành và các vụ tác nghiệp. Trong tất cả các vụ việc, nếu Ủy ban Giám sát Liêm chính (IOC) quyết định áp dụng biện pháp xử phạt, OAI sẽ thông báo tới bên liên quan về quyền kháng nghị dựa trên chuẩn mực được quy định trong Nguyên tắc về Liêm chính và Hướng dẫn này. Nếu OAI thấy không thể thông báo tới bên liên quan về quyết định của Ủy ban Giám sát Liêm chính (IOC), OAI sẽ công khai quyết định trên trang tin điện tử của ADB theo những thủ tục được quy định dưới đây.

95. OAI, phối hợp với Ban điều hành và các vụ/văn phòng liên quan, sẽ đảm bảo việc kiểm soát được thực hiện nghiêm túc với những biện pháp xử phạt.

### **Kháng cáo**

96. Bên bị cấm tham gia bởi ADB có thể kháng cáo lên Ủy ban Phúc thẩm hình phạt về quyết định của Ủy ban Giám sát Liêm chính (IOC) trong

vòng 90 ngày kể từ ngày OAI có thông báo về quyết định của Ủy ban Giám sát Liêm chính (IOC). Bất kỳ đối tượng bị xử phạt nào nếu không được OAI thông báo về quyết định xử phạt và lỗi không nhận được thông báo không thuộc về họ, nhưng sau đó biết về quyết định này, có thể kháng nghị trong một thời gian nhất định. Mọi kháng nghị đều phải bằng văn bản và phải nêu rõ ràng, súc tích một (hay nhiều) lý do của việc yêu cầu xem xét lại quyết định của Ủy ban Giám sát Liêm chính (IOC) và giả thích lý do tại sao OAI đã không thể liên lạc với đối tượng.

97. Quyết định cấm tham gia là kết quả của việc chấp nhận các hình thức xử phạt theo đoạn 64 hoặc quyết định về những vi phạm liêm chính không được kháng cáo và các quyết định của Ủy ban Giám sát Liêm chính (IOC) hoặc OAI, nếu được áp dụng, sẽ là quyết định cuối cùng.

98. Ủy ban Phúc thẩm hình phạt sẽ xem xét kháng cáo nếu kháng cáo có những thông tin mới trong phạm vi:

- (i) những thông tin này chưa được sử dụng hoặc chưa được biết đến, hoặc có thể được biết đến một cách không hợp lý, đối với bên bị tạt thời điểm OAI tìm kiếm giải trình; và
- (ii) thông tin đó có thể sẽ liên quan đến vụ việc và quyết định xử phạt.

99. Ủy ban Phúc thẩm hình phạt có thể giảm hoặc gỡ bỏ các hình thức xử phạt mà ADB áp dụng trên cơ sở của kháng cáo. Ủy ban Phúc thẩm hình phạt, bằng biện pháp thay thế, có thể yêu cầu OAI điều tra lại, và trình lại vụ việc lên Ủy ban Giám sát Liêm chính (IOC). Ủy ban Phúc thẩm hình phạt sẽ bao gồm 2 hoặc 3 Phó Chủ tịch, phụ thuộc vào bản chất của vụ việc và độ dài của mức xử phạt<sup>21</sup>. Chủ nhiệm văn phòng OAI đóng vai trò Ban thư ký cho Ủy ban Phúc thẩm hình phạt. Phó Chủ tịch có thời gian giữ chức vụ Phó Chủ tịch lâu nhất sẽ là Chủ tịch Ủy ban. Chủ nhiệm văn phòng OAI sẽ

<sup>21</sup> Nếu chỉ có 3 phó chủ tịch đương chức và Ban thư ký xác định không thể tổ chức họp 3 phó chủ tịch trong một khoảng thời gian thích hợp, Chủ tịch Ủy ban có thể chỉ định trưởng hoặc phó trưởng ban hoặc văn phòng làm ủy viên thứ ba.

để cử các ủy viên để tập hợp thành Ủy ban và sẽ có mặt với tư cách cố vấn. Luật sư trưởng có thể có mặt với tư cách cố vấn. Trong các vụ việc không phức tạp, Chủ nhiệm văn phòng OAI có thể đệ trình vụ việc kháng cáo dựa trên cơ sở đồng thuận của Ủy ban Phúc thẩm. Những vụ việc này sẽ bao gồm 2 Phó Chủ tịch, trừ phi một trong hai ủy viên của Ủy ban yêu cầu Phó Chủ tịch thứ ba tham gia vào việc đưa ra quyết định cho vụ việc kháng cáo.

100. Ủy ban Phúc thẩm hình phạt sẽ đưa ra quyết định dựa trên sự đồng thuận của tất cả các thành viên. Nếu thấy không thể đạt được đồng thuận, Chủ tịch Ủy ban yêu cầu trung tập Chủ tịch ADB. Chủ tịch ADB sẽ giúp giải quyết sự khác biệt và tạo điều kiện cho Ủy ban Phúc thẩm hình phạt đạt được một quyết định đồng thuận, hoặc nếu vẫn không đạt được sự đồng thuận thì Chủ tịch ADB sẽ đưa ra quyết định cuối cùng.

101. Các quyết định của Ủy ban Phúc thẩm hình phạt về kháng cáo, cũng như các quyết định của Ủy ban này đối với Ủy ban Giám sát Liêm chính về các vụ việc cần được điều tra thêm sẽ là quyết định cuối cùng, mang tính ràng buộc và không được kháng cáo.

## Phục hồi

102. Các bên bị khai trừ có trách nhiệm xin được phục hồi sau khi mãn hạn cấm tham gia. OAI có thể cố gắng thông báo cho các bên cơ hội xin được phục hồi khoảng 45 ngày trước khi kết thúc thời hạn xử phạt tối thiểu.

103. Yêu cầu phục hồi phải:

- (i) bằng văn bản gửi Giám đốc văn phòng OAI;
- (ii) nêu lý do bị xử phạt; và
- (iii) cung cấp cơ sở để ADB xem xét việc phục hồi.

104. OAI sẽ thẩm định độ tin cậy của mọi yêu cầu phục hồi và sẽ đánh giá công lao của bên yêu cầu phục hồi. Các yếu tố OAI có thể xem xét gồm:

- (i) tuân thủ các điều kiện được quy định tại đoạn 78 (ii);
- (ii) một (nhiều) lý do áp dụng xử phạt;
- (iii) việc bồi thường;
- (iv) những thay đổi trong quản lý và sở hữu của một thực thể, và trong trường hợp những thành phần chủ chốt của thực thể đó đã bị hay vẫn bị xử phạt;
- (v) các cơ chế có thể kiểm tra được để cải thiện quản lý kinh doanh;
- (vi) biện pháp hành chính, dân sự, hình sự hiệu quả do bên bị khai trừ đưa ra nhằm sửa chữa sai phạm liên chính;
- (vii) bất kỳ những thông tin khác cho thấy bên bị có hành vi vi phạm liên chính sau khi bị ADB xử phạt kể cả xử phạt do các Tổ chức khác áp dụng; và
- (viii) kết quả điều tra hình sự hoặc hành chính.

105. Theo kết luận rà soát hoặc kiểm tra, OAI sẽ xem xét liệu một bên sẽ được phục hồi hay không. Nếu OAI xem xét thấy một bên không nên được phục hồi, OAI sẽ chuẩn bị một bản báo cáo cho Ủy ban Giám sát Liêm chính với kiến nghị liên quan đến quyết định đó. Ủy ban Giám sát Liêm chính có thể quyết định liệu có phục hồi tư cách hay kéo dài xử phạt một thời gian tối thiểu nhất định, sau đó, bên bị có thể xin phục hồi lại.

106. Trong trường hợp ADB cấm tham gia đối với các bên liên đới, thành phần chủ chốt của công ty đó hoặc các bên liên đới có liên quan trong việc áp dụng xử phạt đối với một công ty vi phạm Chính sách Chống tham nhũng của ADB, những đánh giá, khuyến nghị và quyết định của OAI về việc xin phục hồi cũng sẽ xem xét việc phục hồi cho các bên đó.

107. OAI sẽ tổng đạt văn bản quyết định về việc xin phục hồi, bao gồm bất kỳ cơ sở của một quyết định để kéo dài xử phạt một thời gian tối thiểu nhất định. Nếu Ủy ban Giám sát Liêm chính quyết định kéo dài xử phạt thêm một thời gian tối thiểu nhất định, bên bị có thể kháng cáo quyết định đó lên Ủy ban Phúc thẩm hình phạt theo các thủ tục kháng cáo.

108. Bất cứ bên bị xử phạt nào nếu không nhận được thông báo về kết quả điều tra và hình thức xử phạt từ OAI mà lỗi không phải do mình, nhưng sau đó mới biết về việc xử phạt, đều có thể yêu cầu phục hồi tại bất cứ thời điểm nào kèm theo mọi thông tin và giải thích cho yêu cầu của mình, bao gồm cả lý do tại sao bên bị không thể nhận được thông báo. Trong những trường hợp như vậy, yêu cầu phục hồi sẽ được Ủy ban Giám sát Liêm chính xem xét. Những quyết định trong trường hợp này sẽ là quyết định cuối cùng, mang tính ràng buộc và không được kháng cáo.

109. Trong các trường hợp ngoại lệ, OAI sẽ đánh giá giá trị của việc phục hồi hoặc đưa bên đó (bao gồm cả bên bị cấm tham gia vĩnh viễn) ra khỏi danh sách các bên bị mất tư cách tham gia. OAI sẽ có thể làm việc này chỉ nhằm để phòng án oan sai, hoặc để ngăn ngừa việc danh sách các bên bị ADB cấm tham gia lỗi thời. Các bên bị cấm tham gia vĩnh viễn chỉ có thể được phục hồi tư cách trong trường hợp đã chịu cấm tham gia tối thiểu 10 năm.

## Công bố

110. Danh sách các bên bị cấm tham gia lần đầu bởi ADB không được công bố, ngoại trừ các trường hợp quy định tại các đoạn 68, 71, và 113. Tuy nhiên, danh sách này không mang tính tuyệt mật vì OAI sẽ cung cấp cho các bên cần được biết về những đối tượng bị ADB cấm tham gia, bao gồm, nhưng không hạn chế, Ban giám đốc của ADB, các cơ quan chính phủ liên quan đến hoạt động của ADB, các định chế phát triển đa phương, và các tổ chức tài trợ song phương.



111. OAI sẽ thông báo tới các bên mà ADB tuyên bố không đủ tư cách dù ADB không công khai tên của các bên đó, nhưng nếu các bên đó vẫn cố gắng tham gia các hoạt động được ADB tài trợ, quản lý hoặc hỗ trợ trong khi vẫn đang trong thời hạn bị cấm tham gia thì thời hạn cấm tham gia sẽ bị kéo dài hơn và tên của các bên đó sẽ được công bố trên trang tin điện tử của ADB với hệ quả là sẽ bị các định chế khác cấm tham gia căn cứ vào Thỏa thuận về cấm tham gia giữa các định chế. OAI cũng sẽ công khai tên của các bên bị cấm tham gia theo như đoạn 90 (ii) và (iii). Việc công bố này sẽ chỉ thực hiện khi thời hạn kháng cáo hết hiệu lực, hoặc kháng cáo bị từ chối, nếu có.

112. Nếu không thể tổng đạt tới đối tượng quyết định cấm tham gia sau khi đã cố gắng nhiều lần (ví dụ, nếu đối tượng của quyết định cấm tham gia từ chối nhận thư thông báo, hoặc đã chuyển địa chỉ và không thể xác định địa chỉ mới), Ủy ban Giám sát Liêm chính (IOC) hoặc OAI có thể phê chuẩn việc đưa thông tin, kể cả tên của đối tượng lên trang tin điện tử của ADB và biện pháp cấm tham gia chung sẽ được áp dụng căn cứ vào Thỏa thuận về cấm tham gia giữa các định chế.

113. Ủy ban Giám sát Liêm chính (IOC), trong những trường hợp ngoại lệ như việc những đối tượng đã thực hiện những hành vi sai phạm liêm chính một cách nghiêm trọng, sẽ xem xét công bố hình thức xử phạt, thậm chí đó là lần đầu vi phạm của đối tượng.

## Cấm tham gia giữa các định chế

114. Căn cứ vào Thỏa thuận cấm tham gia, quyết định cấm tham gia của một định chế thành viên sẽ có hiệu lực cấm tham gia chéo đối với các định chế thành viên khác nếu:

- (i) Quyết định dựa trên, tổng thể hoặc một phần, kết quả điều tra của một Ủy ban về một hoặc nhiều hành vi phạm tội như hành

vi tham nhũng, gian lận, ép buộc và thông đồng đã được quy định tại Khuôn khổ chung nhằm phòng ngừa và chống gian lận và tham nhũng ban hành ngày 17 tháng 9 năm 2006;

- (ii) Quyết định được Cơ quan xử phạt công khai;
- (iii) Giai đoạn đầu của việc khai trừ vượt quá một năm;
- (iv) Quyết định được thực hiện sau khi thoả thuận có hiệu lực đối với Cơ quan xử phạt;
- (v) Quyết định của cơ quan xử phạt được thực hiện trong vòng 10 năm kể từ ngày ban hành quyết định xử phạt; và
- (vi) Quyết định của cơ quan xử phạt đã không được thực hiện dù có sự công nhận về quyết định được một diễn đàn quốc gia hoặc quốc tế khác đưa ra.

115. Căn cứ vào Thoả thuận, Giám đốc văn phòng OAI sẽ thông báo tới các định chế thành viên về từng quyết định xử phạt của ADB cũng như mọi thay đổi sau đó. Thông báo sẽ bao gồm (i) tên và thông tin liên lạc của các đối tượng bị xử phạt, (ii) hành vi phạm tội bị phát hiện, và (iii) thời hạn cấm tham gia hoặc những thay đổi sau này. Căn cứ vào Thoả thuận cấm tham gia giữa các định chế và thủ tục công khai các biện pháp xử phạt, thông báo này sẽ hạn chế ở những thông tin đã đăng tải trên trang tin điện tử của ADB về các biện pháp xử phạt, và sẽ chỉ được gửi ra sau khi được đăng tải trên trang tin điện tử. Mọi quyết định sau đó để dỡ bỏ thông tin đối tượng và hình phạt khỏi trang tin điện tử của ADB, ví dụ như phát hiện thấy nếu trước đây đối tượng không thể liên lạc được thì sẽ tiến hành chỉnh sửa bằng cách dỡ bỏ hình phạt theo như quy định của Thoả thuận, cho dù hình phạt đã được đưa ra nhưng chưa công khai.

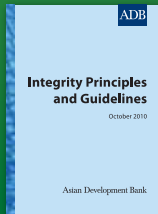
116. Chỉ những bên bị xử phạt có tên bị Cơ quan xử phạt xác định mới bị các định chế cấm tham gia theo Thoả thuận về cấm tham gia giữa các định chế.

117. Căn cứ vào Thỏa thuận về cấm tham gia giữa các định chế, khi hình phạt được các định chế thành viên áp dụng, Chủ nhiệm và Giám đốc văn phòng OAI sẽ rà soát các vụ việc xử phạt để xác định xem ADB có nên cấm tham gia chéo cùng với các định chế khác hay không. Nếu quyết định cấm tham gia chéo cùng với các định chế khác được đưa ra, quyết định này sẽ được đăng tải trên trang tin điện tử của ADB. Vì việc cấm tham gia giữa các định chế có hiệu lực tức thời kể từ ngày công bố trên trang tin điện tử của ADB, thời hạn cấm tham gia chéo có thể khác với thời hạn cấm tham gia gốc do Định chế Thành viên áp dụng. Quyết định không cấm tham gia như các Định chế Thành viên khác đối với một công ty hoặc cá nhân dẫn đến việc họ đủ tư cách tham dự các hoạt động do ADB tài trợ đều phải được Chủ nhiệm văn phòng OAI báo cáo tới Chủ tịch ADB để phê duyệt.

118. Khi hình thức xử phạt đối với đối tượng bị các định chế cấm tham gia được dỡ bỏ hoặc thay đổi bởi Cơ quan xử phạt, hiệu lực cấm tham gia cùng các định chế khác của ADB cũng sẽ được dỡ bỏ hoặc thay đổi.

## Các Nguyên tắc về Liêm chính và Hướng dẫn

Các tổ chức như Nhóm Ngân hàng Phát triển Châu Phi, Ngân hàng Phát triển Châu Á, Ngân hàng Tái thiết và Phát triển Châu Âu, Nhóm Ngân hàng Đầu tư Châu Âu, Nhóm Ngân hàng Phát triển liên Châu Mỹ, và Nhóm Ngân hàng Thế giới đã cùng công nhận những hướng dẫn và nguyên tắc chung về điều tra. Tài liệu này là bản sửa đổi của tài liệu Các Nguyên tắc về Liêm chính và Hướng dẫn xuất bản tháng Mười năm 2010.



## Ngân hàng Phát triển Châu Á

Tầm nhìn của ADB là xây dựng khu vực Châu Á và Thái Bình Dương không có đói nghèo. Sứ mệnh của ADB là hỗ trợ các nước thành viên đang phát triển giảm nghèo và nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân. Mặc dù đã đạt được nhiều thành công, khu vực này vẫn chiếm đến 2 phần 3 dân số nghèo của thế giới: 1,7 triệu người sống với mức thu nhập dưới 2 đô-la một ngày, trong đó 828 triệu người đang phải chật vật với mức thu nhập dưới 1,25 đô-la một ngày. ADB cam kết giảm nghèo thông qua tăng trưởng kinh tế toàn diện, phát triển bền vững về môi trường và hội nhập khu vực.

ADB, trụ sở tại Ma-ni-la, có 67 quốc gia thành viên, trong đó có 48 thành viên trong khu vực. Công cụ chính của ADB để hỗ trợ các nước thành viên đang phát triển là đối thoại chính sách, cho vay, đầu tư vốn cổ phần, bảo lãnh, viện trợ không hoàn lại và hỗ trợ kỹ thuật.

Ngân hàng Phát triển Châu Á  
Số 6 Đại lộ ADB, Thành phố Mandaluyong  
1550 Metro Manila, Philippin  
[www.adb.org](http://www.adb.org)